

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8- 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch và các thành viên Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trương Đình Quốc	Chủ tịch kiêm Giám đốc
Ông Đỗ Hữu Hoàng	Phó Giám đốc
Ông Lê Hoàng Trung	Phó Giám đốc
Ông Trần Thế Du	Phó Giám đốc


TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chế độ kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Trương Đình Quốc
Chủ tịch kiêm Giám đốc
Ngày 16 tháng 9 năm 2025

Số: 0171 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 9 năm 2025, từ trang 4 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chế độ kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần tại báo cáo kiểm toán đề ngày 14 tháng 4 năm 2025 và thông tin tài chính so sánh cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 chưa được kiểm toán.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 16 tháng 9 năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Minh Trung
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 6896-2024-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.190.056.728.741	2.739.070.157.523
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	189.160.350.004	313.814.474.819
1. Tiền	111		189.160.350.004	11.589.474.819
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	302.225.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	250.000.000.000	1.059.900.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		250.000.000.000	1.059.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.350.210.994.145	1.163.031.676.230
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.256.596.192.576	1.070.910.859.826
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	49.152.695.894	39.475.710.218
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	47.341.790.985	55.140.171.965
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.879.685.310)	(2.495.065.779)
IV. Hàng tồn kho	140	9	281.615.956.509	116.839.113.339
1. Hàng tồn kho	141		281.615.956.509	116.839.113.339
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		119.069.428.083	85.484.893.135
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.959.917.989	2.452.423.696
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		116.109.510.094	83.032.469.439
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.618.009.678.104	3.372.632.690.981
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	8.407.830.033	8.407.830.033
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(8.404.830.033)	(8.404.830.033)
II. Tài sản cố định	220		3.203.257.393.338	2.938.199.552.311
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.187.371.322.219	2.920.945.383.635
- Nguyên giá	222		10.189.704.467.329	9.660.585.666.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.002.333.145.110)	(6.739.640.282.837)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	15.886.071.119	17.254.168.676
- Nguyên giá	228		35.222.976.827	34.895.031.088
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.336.905.708)	(17.640.862.412)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	75.999.277.082	80.371.498.921
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		75.999.277.082	80.371.498.921
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		8.892.000.000	30.213.471.278
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	8.892.000.000	30.213.471.278
V. Tài sản dài hạn khác	260		329.858.007.684	323.845.168.471
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	325.583.071.446	320.238.656.875
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	4.274.936.238	3.606.511.596
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.808.066.406.845	6.111.702.848.504

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	số	minh		
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.198.331.048.252	4.552.410.810.209
I. Nợ ngắn hạn	310		2.368.504.644.905	2.812.362.675.784
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.482.681.385.302	1.922.118.242.450
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	7.320.791.447	7.368.633.672
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	7.551.725.627	23.153.433.509
4. Phải trả người lao động	314		147.981.687.376	177.415.933.545
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	159.860.067.031	143.511.894.395
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	22	81.187.546.864	6.660.284.411
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		141.929	47.368.922
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	45.836.127.348	106.258.650.663
9. Vay ngắn hạn	320	20	371.506.424.409	350.972.943.495
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	64.578.747.572	74.855.290.722
II. Nợ dài hạn	330		1.829.826.403.347	1.740.048.134.425
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	150.984.113.307	128.874.125.347
2. Vay dài hạn	338	20	1.678.842.290.040	1.611.174.009.078
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.609.735.358.593	1.559.292.038.295
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	1.609.735.358.593	1.559.292.038.295
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.588.236.382.781	1.516.471.591.205
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.498.975.812	21.498.975.812
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	21.321.471.278
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	20.915.170.967
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/năm trước	421b		-	406.300.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		5.808.066.406.845	6.111.702.848.504



Nguyễn Thị Kim Anh
 Người lập biểu



Đặng Thị Ngọc Chiến
 Kế toán trưởng



Trương Đình Quốc
 Chủ tịch kiêm Giám đốc
 Ngày 16 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Kỳ này	Kỳ trước
	số	minh	(Chưa kiểm toán)	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		16.768.172.158.366	15.763.254.519.640
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	16.768.172.158.366	15.763.254.519.640
3. Giá vốn hàng bán	11	25	16.357.352.808.697	15.191.647.767.232
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		410.819.349.669	571.606.752.408
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	17.487.507.104	9.695.407.023
6. Chi phí tài chính	22	27	69.119.883.427	64.275.103.699
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		56.042.354.992	56.528.595.566
7. Chi phí bán hàng	25	28	162.914.501.729	111.633.466.159
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	164.692.134.640	135.535.540.857
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		31.580.336.977	269.858.048.716
10. Thu nhập khác	31	30	7.983.753.388	14.660.791.316
11. Chi phí khác	32		2.349.634.326	443.130.851
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.634.119.062	14.217.660.465
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		37.214.456.039	284.075.709.181
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	7.349.656.526	56.815.141.836
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		29.864.799.513	227.260.567.345



Nguyễn Thị Kim Anh
 Người lập biểu



Đặng Thị Ngọc Chiến
 Kế toán trưởng



Trương Đình Quốc
 Chủ tịch kiêm Giám đốc
 Ngày 16 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ trước	
		Kỳ này	(Chưa kiểm toán)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	37.214.456.039	284.075.709.181
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	297.570.040.882	274.931.409.386
Các khoản dự phòng	03	384.619.531	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	12.937.586.652	7.592.755.419
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(17.400.725.037)	(20.591.605.914)
Chi phí lãi vay	06	56.042.354.992	56.528.595.566
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	386.748.333.059	602.536.863.638
Thay đổi các khoản phải thu	09	(220.538.301.287)	(14.235.986.224)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(165.445.267.812)	(9.699.354.761)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(420.137.638.907)	(192.970.175.517)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(5.851.908.864)	6.478.706.947
Tiền lãi vay đã trả	14	(60.126.929.324)	(57.980.648.938)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.806.508.044)	(3.256.224.616)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	6.350.861.422	7.193.415.005
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(46.811.270.103)	(77.997.760.538)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(542.618.629.860)	260.068.834.996
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(491.143.217.332)	(38.131.349.242)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	120.184.352	11.011.655.000
3. Tiền chi mở hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	23	-	(685.000.000.000)
4. Tiền thu hồi do tất toán hợp đồng tiền gửi	24	809.900.000.000	565.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia	27	23.823.362.801	17.763.044.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	342.700.329.821	(129.356.649.378)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	247.447.435.408	9.129.593.529
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(172.183.260.184)	(169.927.463.770)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	75.264.175.224	(160.797.870.241)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(124.654.124.815)	(30.085.684.623)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	313.814.474.819	1.003.733.377.975
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	189.160.350.004	973.647.693.352


 Nguyễn Thị Kim Anh
 Người lập biểu


 Đặng Thị Ngọc Chiến
 Kế toán trưởng


 Trương Đình Quốc
 Chủ tịch kiêm Giám đốc
 Ngày 16 tháng 9 năm 2025